

Hòa Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V) Trụ sở chính: số A, phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

+ Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thượng H - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh H2; bà Nguyễn Thị Thu H1 - Phó phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh H2.

Địa chỉ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh H2 tại số E, đường C, tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Công ty cổ phần N; Địa chỉ: cụm C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1983 - chức vụ: giám đốc.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ dân phố V, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ dân phố V, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Cổ phần N trả nợ cho Ngân hàng TMCP C (V) số tiền là 57.053.952.962 đồng (*Năm mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng*) Trong đó: nợ gốc là 51.802.584.317 đồng; nợ lãi là 4.577.227.296 đồng; lãi phạt là 674.141.349 đồng, theo lộ trình:

- Trong hai quý đầu năm 2025 (quý I và quý II năm 2025), mỗi tháng Công ty N trả cho Ngân hàng TMCP C (V) 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), trả vào tiền nợ gốc, chậm nhất thanh toán vào ngày 28 hàng tháng, từ tháng 03 năm 2025.

- Đến Q III năm 2025 (từ tháng 7 năm 2025), mỗi tháng Công ty N trả cho Ngân hàng TMCP C (V) 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), trả vào tiền nợ gốc, chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng, từ tháng 7 năm 2025.

- Từ tháng 01 năm 2026, mỗi tháng Công ty N trả cho Ngân hàng TMCP C (V) 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), trả vào tiền nợ gốc, chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Quá trình trả nợ theo lộ trình Công ty N tiếp tục phải chịu mức lãi suất đã thoả thuận kể từ ngày 06/3/2025 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2.2 Ngân hàng đồng ý phối hợp để Công ty N bán 04 tài sản thế chấp (04 GCNQSD đất) để trả nợ cho Ngân hàng chậm nhất đến hết quý II năm 2025.

2.3 Trường hợp phía Công ty N vi phạm thời hạn trả nợ theo lộ trình, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Các tài sản bảo đảm bao gồm:

- Quyền sử dụng 221,8 m² đất (trong đó: 200,0 m² đất ở; 21,8 m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 597, tờ bản đồ số 44. Địa chỉ tài sản: Tổ dân phố số E, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 897730, số vào sổ cấp GCN: CS00329, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 27/05/2021.

- Quyền sử dụng 80,2 m² đất ở tại thửa đất số 232, tờ bản đồ số 59. Địa chỉ tài sản: Tổ dân phố số F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 870283, số vào sổ cấp GCN: CS 00599, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 22/03/2022.

- Quyền sử dụng 95,6 m² đất (trong đó: 81,0 m² đất ở; 14,6 m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 231, tờ bản đồ số 59. Địa chỉ tài sản: Tổ dân phố số F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 870284, số vào sổ cấp GCN: CS 00598, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 22/03/2022.

- Quyền sử dụng 782 m² đất (trong đó: 400,0 m² đất ở; 382,0 m² đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 327, tờ bản đồ số 44. Địa chỉ tài sản: Tổ dân phố số E, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 847025, số vào sổ cấp GCN H00255/KSTC, do UBND huyện K cấp ngày 13/10/2011.

- Toàn bộ của Nhà máy N tại địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, bao gồm không giới hạn các hạng mục: Nhà điều hành, nhà xưởng sản xuất 01, nhà xưởng sản xuất 2+3, nhà bếp, nhà thường trực, nhà để xe, các hạng mục phụ trợ (sân đường bê tông nội bộ, hồ điều hòa, tường kè, tường rào, rãnh thoát nước).

- Hệ thống dây chuyền sơn tự động bao gồm: Thiết bị phun sơn tĩnh điện; Buồng sơn; Hệ thống lò sấy khô; Hệ thống lò sấy chín; Hệ thống băng tải; Hệ thống xử lý hóa chất, Hệ thống máy nén khí; Hệ thống robot, được lắp đặt tại Công ty cổ phần N, địa chỉ Khu công nghiệp M, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Công trình ĐZ 35 kV và trạm biến áp A(22)/0,4 kV cấp điện cho Công ty cổ phần N tại Khu công nghiệp M, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Hệ thống máy đun nhôm bao gồm: Máy đun ép – Xinke; Lò ủ cắt nóng nhiều cây billet; Dàn làm mát 4 cấp 26m – 4; Máy dặt 3 đầu; Lò ủ khuôn; Máy làm mát dạng điều hòa khép kín; Lò thấm nitơ; Lò ủ hóa già 2 cửa, được lắp đặt tại Công ty cổ phần N, địa chỉ Khu công nghiệp M, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Hệ thống dây chuyền sơn tự động bao gồm: Thiết bị phun sơn tĩnh điện; Buồng sơn được gia cố bằng sắt tấm dày sơn tĩnh điện; Hệ thống lò sấy khô; Hệ thống lò sấy chín; Hệ thống băng tải; Hệ thống máy nén khí; Hệ thống robot; Hệ thống vách nhôm bao quanh toàn bộ hệ thống dây truyền sơn đã hình thành, lắp đặt tại Công ty cổ phần N địa chỉ Khu công nghiệp M, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Công ty N phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V cho đến khi hết nợ.

3. Về án phí:

Công ty N phải nộp 82.526.976 đồng (*tám mươi hai triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 81.838.940 đ (*tám mươi một triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004148 ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TPHB;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thuý Hằng